TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/KDTM- ST
Ngày: 17- 11- 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông: Trần Văn Hà

2. Bà Mai Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2017/TLST- KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017 /QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐST-KDTM ngày 02/11/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông.

Địa chỉ: Số 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch HĐQT

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang N - Chức vụ Giám đốc KHCN Chi nhánh Thanh Hóa (Giấy ủy quyền về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 32/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 05/7/2016).

- Người được ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị Ngọc A - Chức vụ: Giám đốc QHKH- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông Chi nhánh Thanh Hóa và ông Nguyễn Hữu T - Chức vụ: Chuyên viên QHKH (Giấy ủy quyền: v/v ủy quyền tham gia tố tụng số 06/2017/UQ- OCB ngày 26/6/2017).

Địa chỉ: Lô 06- 07 Phan Chu Chinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Vũ Đức Th - Sinh năm: 1973;

Chị Dương Thị M - Sinh năm: 1976

Đều cùng địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt: Bà A, ông T, chị M; vắng mặt: anh Th (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Người được ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần Phương Đông Chi nhánh Thanh Hóa (NHTMCP) trình bày: Ngày 24/6/2016 Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng số 372/2016/HĐT-CN cho anh Vũ Đức Th và chị Dương Thị M vay số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng); mục đích vay mua xe ô tô. Thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất: áp dụng lãi suất cố định 9,5%/năm trong 6 tháng đầu; từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay được thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/ lần, xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng (OCB) cộng biên độ tối thiểu 5%/năm (hiện tại: 7.4 + 5 = 12.4%/năm). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Phương thức trả nợ gốc: định kỳ vào ngày 24 hàng tháng; mức trả 16.666.000đ/tháng.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, theo khế ước nhận nợ số 372/2016-OCB/KƯNN-CN ngày 24-06-2016 Ngân hàng đã giải ngân cho anh Th, chị M số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

Tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay tại Ngân hàng TMCP Phương Đông là 01 xe ô tô tải BKS 36C- 173.77, giấy chứng nhận đăng ký số 028016 mang tên Vũ Đức Th.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn nhiều lần vi phạm thời hạn trả nợ, Ngân hàng đã ra Thông báo nợ quá hạn và lập biên bản về việc giải quyết nợ quá hạn đối với anh Th, chị M. Số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2017 tiền gốc và lãi anh Th, chị M còn nợ là 850.560.683đ (trong đó tiền gốc là: 833.340.000đ, tiền lãi trong hạn 17.051.904đ, lãi quá hạn 168.799đ). Nay Ngân hàng yêu cầu chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn đối với anh Th, chị M.

Tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2017, anh Th và chị M thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc: 233.324.000; tiền lãi: 115.860.810đ; lãi quá hạn: 3.301.198đ. Số dư nợ tiền gốc là 766.676.000đ.

Từ ngày 23/9/2017 đến ngày 02/11/2017, tiền gốc trong hạn là 733.344.000đ; tiền gốc chuyển quá hạn 02 tháng là 33.332.000đ; lãi là 15.929.024đ và lãi quá hạn là 537.806. Ngày 30/10/2017 anh Th đã trực tiếp thanh toán các khoản nợ: gốc quá hạn, lãi quá hạn; tổng số tiền là 49.799.806đ.

Phiên tòa ngày 02/11/2017 anh Th và chị M vắng mặt nên Ngân hàng vẫn đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Th, chị M phải thanh toán tiền nợ gốc trong hạn là 733.344.000đ và lãi phát sinh trong hạn tính từ ngày 24/10 đến ngày xét xử tiếp theo cho Ngân hàng.

Về tài sản thế chấp: anh Th, chị M không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp là 01 xe ô tô tải BKS 36C- 173.77, giấy chứng nhận đăng ký số 028016 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/6/2016 mang tên Vũ Đức Th để đảm bảo thu hồi vốn vay.

* Tại bản tự khai ngày 07/9/2017, biên bản hòa giải ngày 26/9/2017, bị đơn anh Vũ Đức Th trình bày: Số nợ tạm tính đến ngày 23/9/2017 anh còn nợ 766.676.000đ.

Do qúa trình chạy xe gặp nhiều khó khăn nên khả năng thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng là bị quá hạn. Anh đề nghị Ngân hàng cho anh thêm thời gian 03 tháng để có điều kiện thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về tài sản thế chấp tại Ngân hàng, anh cũng đồng ý nếu không thực hiện nghĩa vụ thanh toán được tiền gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền sử lý tài sản đã thế chấp theo quy định.

* Tại bản tự khai ngày 26/9/2017, bị đơn chị Dương Thị M trình bày: Chị cũng đồng ý với những nội dung anh Th (chồng chị) đã trình bày. Chị có đơn đề nghị Tòa án xin được hòa giải vắng mặt vì lý do công việc.

Do các bên không thống nhất về thời gian trả nợ, ngày 02/11/2017 Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định. Tại thời điểm tống đạt, bị đơn anh Vũ Đức Th không có mặt, chị Dương Thị M nhận và có trách nhiệm thông báo cho anh Th.Tại phiên tòa, anh Th và chị M được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Ngày 17/11/2017, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án, tại phiên tòa Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc anh Th, chị M thực hiện trả nợ tiền gốc trong hạn 733.344.000đ; tiền lãi trong hạn từ ngày 24/10/2017 đến ngày 16/11/2017 là 6.062.311đ. Đối với các bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, có mặt chị M, vắng mặt anh Th (có đơn xử vắng mặt), căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Theo khoản 3 Điều 11 Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên có thỏa thuận: trường hợp phát sinh tranh chấp thì một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền nơi có trụ sở chính hoặc chi nhánh của Ngân hàng để giải quyết. Sau khi phát sinh tranh chấp, Ngân hàng đã khởi kiện bị đơn đến Tòa án nhân dân Thanh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ việc. Do bị đơn anh Th và chị M đều đang cư trú tại xóm 8, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nên Ngân hàng đề nghị chuyển vụ án đến Tòa án huyện Nga Sơn để giải quyết.

Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành cho các đương sự viết bản tự khai; nhận thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thống nhất về thời gian trả nợ. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, có mặt chị M; vắng mặt anh Th (có đơn xét xử vắng mặt), căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

* Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng của Ngân hàng đối với bị đơn: Theo hợp đồng tín dụng số 372/2016/HĐT-CN và khế ước nhận nợ số 372/2016-OCB/KƯNN-CN ngày 24-06-2016 Ngân hàng đã giải ngân cho anh Th, chị M vay số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng anh Th và chị M đã vi phạm về thời hạn thanh toán, đã được Ngân hàng ra Thông báo nợ quá hạn và lập biên bản về giải quyết nợ quá hạn nhiều lần. Sau đó anh Th, chị M cũng đã thanh toán cho Ngân hàng nhưng không dứt điểm.Tổng số tiền anh Th, chị M thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 30/10/2017, tiền gốc là 266.656.000đ; tiền lãi là 131.789.834đ; tiền lãi quá hạn là 3.839.004. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu chấm dứt việc cho vay theo hợp đồng tín dụng số 372/2016/HĐT-CN và thu hồi nợ trước hạn đối với anh Th, chị M, cụ thể: tiền gốc là 733.344.000đ và tiền lãi trong hạn tính từ ngày 24/10/2017 đến ngày 16/11/2017 là 6.062.310đ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng đối với anh Th, chị M là hoàn toàn phù hợp các điều khoản mà các bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng. Tại phiên tòa bị đơn anh Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày, chị M không có ý kiến gì vì quá trình thanh toán cho Ngân hàng anh Th trực tiếp trả, nên số nợ trên chị cũng đề nghị Ngân hàng xem xét để gia đình chị có điều kiện trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền vay tại Ngân hàng, anh Th và chị M đều trực tiếp ký kết. Do đó, khi phát sinh nghĩa vụ từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập anh Th, chị M cùng phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Ngân hàng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình.Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Phương Đông là có căn cứ nên Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận xem xét.

[2] Xét yêu cầu của các bị đơn:

Theo ý kiến anh Th, anh thừa nhận số tiền vay tại Ngân hàng cũng như số tiền đã thanh toán được cho Ngân hàng. Về số tiền gốc còn nợ tạm tính đến ngày 23/9/2017 anh hoàn toàn nhất trí, anh đề nghị Ngân hàng cho anh thời gian 03 tháng để thu xếp tiền trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, anh có đơn xin xét xử vắng mặt và hoàn toàn nhất trí những nội dung chị M trình bày tại phiên tòa. Do vậy, HĐXX xét thấy đề nghị của anh là không phù hợp với phương thức trả nợ cho Ngân hàng như hợp đồng tín dụng đã ký kết.

* Đối với ý kiến chị Dương Thị M: chị cũng nhất trí như ý kiến của anh Th. Tại phiên tòa chị không có ý kiến về số tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày,chị có đề nghị Ngân hàng cho gia đình điều kiện để thanh toán các khoản nợ trên.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Th, chị M không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đúng quy định thì Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Thanh Hóa được quyền phát mại tài sản đã thế chấp là 01 xe ô tô tải BKS 36C-173.77, giấy chứng nhận đăng ký số 028016 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/6/2016 mang tên Vũ Đức Th tại cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền để thu hồi nợ theo quy định là hoàn toàn phù hợp nên được HĐXX chấp nhận yêu cầu.

* Như vậy, anh Vũ Đức Th và chị Dương Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông Chi nhánh Thanh Hóa tiền gốc là 733.344.000đ; tiền lãi trong hạn tính từ ngày 24/10/2017 đến ngày 16/11/2017 là: 6.062.311đ. Tổng cộng 739.406.311đ (bảy trăm ba chín triệu bốn trăm linh sáu nghìn ba trăm mười một đồng)

[4] Về án phí: Anh Vũ Đức Th và chị Dương Thị M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng thương mại Cổ phần Phương Đông Chi nhánh Thanh Hóa đã nộp được hoàn trả theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông.

Buộc anh Vũ Đức Th và chị Dương Thị M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông Chi nhánh Thanh Hóa tiền gốc là 733.344.000đ (bảy trăm ba ba triệu ba trăm bốn bốn nghìn đồng); tiền lãi trong hạn là: 6.062.311đ. Tổng cộng: 739.406.311đồng (Bảy trăm ba chín triệu bốn trăm linh sáu nghìn ba trăm mười một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Th, chị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Th, chị M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Về xử lý tài sản thế chấp: Anh Th, chị M không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đúng quy định thì Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Thanh Hóa được quyền phát mại tài sản đã thế chấp là 01 xe ô tô tải BKS 36C- 173.77, giấy chứng nhận đăng ký số 028016 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh

Hóa cấp ngày 26/6/2016 mang tên Vũ Đức Th tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thu hồi nợ theo quy định

3/ Về án phí:

Anh Vũ Đức Th và chị Dương Thị M phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 33.576.252đ (Ba ba triệu năm trăm bảy sáu nghìn hai trăm năm hai đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông Chi nhánh Thanh Hóa số tiền 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007480 của chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà Ngọc A, ông T, chị M; vắng mặt anh Th. Ngân hàng TMCP Phương Đông, chị M có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ